

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **62/2021/HS-ST**

Ngày: 13/4/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Ngọc Thành

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Đại Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1961 và bà Đặng Thị Kim L, sinh năm: 1964; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh, em; Bị cáo có vợ là Trương Thị Thu G, con đang mang thai (06 tuần tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2020 đến nay. Đến ngày 22/02 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (*Có mặt*)

\* Bị hại: Anh **Bùi Duy C**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

\* Người giám định: **Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đ.**

Địa chỉ: Số 2, đường Đ (lầu 2, khu C), phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

\* Người làm chứng:

1. Anh **Phạm Xuân H**, sinh năm: 1987. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm: 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Y Nhơn T**, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh **Trang Tứ B**, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

6. Chị **Hồ Thị Lê X**, sinh năm: 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

7. Chị **Hoàng Thị V**, sinh năm: 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/3/2020, Phạm Xuân H (Phó Bí thư huyện đoàn huyện T), Nguyễn Văn L (Bí thư đoàn xã L, huyện T) nảy sinh mâu thuẫn tại quán Bia L tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, dẫn đến H dùng tay nắm vào mắt trái của L nhưng cả hai được những người bạn đi cùng can ngăn. Sau đó, Phạm Xuân H gọi điện thoại cho Bùi Duy C (Sinh năm 1985, trú tại: Khu phố T, thị trấn D, huyện T) cho C biết việc mâu thuẫn, C rủ thêm Trần Ngọc H (Sinh năm 1990, trú tại: ấp H, xã H, huyện T, người làm của C) để đi cùng. Khi đến quán bia L thì nhóm của H và nhóm của L có lời nói qua lại với nhau chứ không xảy ra đánh nhau. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Xuân H và Nguyễn Văn L tiếp tục hẹn gặp nhau để đánh nhau tại khu vực giáo xứ X thuộc ấp B, xã L, huyện T. Khi đi thì H điều khiển xe mô tô biển số 60B5 - 429.23, Trần Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số 60B8 - 475.19 chở Bùi Duy C (Trần Ngọc H mang theo 02 (hai) con dao thái lan cán màu vàng để trong bọc nilong treo trên xe). Khi đến ngã tư Giáo xứ X thuộc ấp 3, xã L, huyện T, Phạm Xuân H gặp Nguyễn Văn L, cả hai thách thức nhau đánh nhau, khi H và L bước ra đường ĐT 769 thì Bùi Duy C rút dao (loại dao thái lan cán màu vàng bằng nhựa để trên xe 60B8 - 475.19) xông tới đánh L, L nhìn thấy C cầm dao nên bỏ chạy về phía nhà mình hướng Long Thành và hô “cướp”, “cướp”. L nhặt được 01(một) cục đá chọi về phía C nhưng không xác định được có trúng hay không, C áp sát được L, dùng tay đánh L chứ không dùng dao đâm, L và C giằng co nhau nên ngã xuống sập rau ngay công vào nhà L, L lấy được 01 (một) con dao (loại dao chặt dừa) dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của

C, chém 01 đến 02 nhát vào vai C. L tiếp tục dùng cán dao đánh 02 đến 03 cái vào người C. Tại thời điểm L gây thương tích cho C chỉ có C và L ở đó. Trong lúc L hô cướp thì có nhiều thanh niên tại ấp 3, dân quân tự vệ xã L ập đến vị trí của Trần Ngọc H, Phạm Xuân H. Trần Ngọc H bị giữ lại và bị đánh 2,3 cái vào người nhưng thương tích không đáng kể; Phạm Xuân H bỏ chạy nên không bị thương tích. (Bút lục số 19, 44-57, 80-89, 92-100)

Quá trình điều tra xác định được:

- Biên bản ghi nhận hiện trường lúc 23 giờ 55, ngày 02/3/2020 đến 00 giờ 25 ngày 03/3/2020 do Công an xã L lập ghi nhận: Bùi Duy C bị 02 vết thương dài khoảng 10 (mười) cm trên lưng; 01 (một) vết thương trên khuỷu tay trái dài khoảng 08 (tám) cm. Tại hiện trường, thu giữ 02 (hai) xe mô tô biển số 60B8-475.19, 60B5 - 429.23; 02 (hai) con dao thái lan dài khoảng 20 cm (cán màu vàng); Ngày 04/3/2020, Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp 01 (một) con dao cán tròn dài khoảng 08 cm, lưỡi dao dài khoảng 25 cm, bản rộng khoảng 04 cm. (Bút lục số 19-21)

- Kết luận giám định số 0319-TgT ngày 27/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đ kết luận thương tích của Bùi Duy C bị thương tích khuỷu trái; Chấn thương gối trái: Tồn thương gãy mỏm khuỷu trái đã kết hợp xương, tỷ lệ 10%; Sẹo mỏm khuỷu trái kích thước 09x0,3 cm, tỷ lệ 02%; Vật gây thương tích: vật sắc; Chấn thương gối trái: vật tày. Trung tâm pháp y Sở Y tế Đ đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân tháo dụng cụ kết hợp xương để đánh giá chức năng khớp khuỷu trái và di chứng do vết thương để lại. (Bút lục số 90, 91)

- Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L không khai nhận hành vi dùng dao chém vào khuỷu tay trái Bùi Duy C mà chỉ khai nhận dùng dao chém vào các vị trí khác trên người C, không nhớ cụ thể đã gây thương tích vào vùng nào trên người Bùi Duy C. (Bút lục số 44-57, 149,150, 165, 166)

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án: Biên bản ghi nhận hiện trường, hồ sơ bệnh án nội trú của Bùi Duy C, kết luận giám định thương tích đối với Bùi Duy C, hung khí do Nguyễn Văn L tự nguyện giao nhận, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản xác minh tại Bệnh viện L về thời gian Bùi Duy C vào bệnh viện để cấp cứu, chẩn đoán, chụp X quang khuỷu tay trái thì đủ căn cứ xác định vết thương trên khuỷu tay trái Bùi Duy C do Nguyễn Văn L dùng 01 (một) con dao loại dao chặt dừa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 34,1 cm (do Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp) chém vào khuỷu tay trái Bùi Duy C gây thương tích 12 % (mười hai phần trăm). (Bút lục 19-24, 25-43, 90, 91, 114-145, 161).

Tại cáo trạng số: 116/CT.VKS-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 65 và điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều

134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

*\* Về vật chứng vụ án:*

- Vật chứng, đồ vật thu giữ vụ án gồm:

+ 02 (hai) con dao, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 21 cm (thu tại hiện trường) và 01 (một) con dao bằng kim loại 34,1 cm (do Nguyễn Văn Long tự nguyện giao nộp) được niêm phong. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật. (Bút lục số 23, 24)

+ 02 (hai) xe mô tô biển số số 60B8-475.19, 60B5 - 429.23 có giấy tờ hợp pháp, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu. (Bút lục số 153-155)

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Bùi Duy C đã nhận số tiền 52.000.000 đồng từ Nguyễn Văn L, Phạm Xuân H. Bùi Duy C có đơn bãi nại về dân sự, đơn từ chối giám định thương tích, đề nghị không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn L. (bút lục số 67-69).

*\* Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Văn L xin tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:**

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, tại ấp 3, xã L, huyện T, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt nên Nguyễn Văn L dùng 01 (một) con dao (loại dao chặt dừa, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng khoảng 04 cm) dài khoảng 34,1 cm chém 01 (một) nhát vào khuỷu tay trái Bùi Duy C gây thương tích với tỷ lệ 12% (mười hai phần trăm).

Hành vi trên đây của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

**Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

**[3] Xét tính nguy hiểm của hành vi:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc dùng dao chém vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, dao là hung khí nguy hiểm. Sự việc xảy ra cho thấy do có mâu thuẫn từ trước đó, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này, bị hại đã cùng với H, H1 tìm L để đánh.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

**[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường trách nhiệm dân sự, đầu thú, bị hại làm đơn bãi nại. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo là người có nhiều thành tích trong công tác, được tặng nhiều bằng khen trong hoạt động Đoàn thanh niên tại địa phương. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[5] Về hình phạt:**

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác. Bị cáo cũng bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 02 cho đến nay cũng đủ để bị cáo thấy được hành vi việc làm của mình. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, cần tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa hôm nay nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[6] Về vật chứng vụ án:**

+ 02 (hai) con dao, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 21 cm (thu tại hiện trường) và 01 (một) con dao bằng kim loại 34,1 cm (do Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp) được niêm phong. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật. (Bút lục số 23, 24)

+ 02 (hai) xe mô tô biển số số 60B8-475.19, 60B5 - 429.23 có giấy tờ hợp pháp, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu. (Bút lục số 153-155)

**[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Bùi Duy C đã nhận số tiền 52.000.000 đồng từ Nguyễn Văn L, Phạm Xuân H. Bùi Duy C có đơn bãi nại về dân sự, đơn từ chối giám định thương tích, đề nghị không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn L. (Bút lục số 67-69).

**[8] Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

**1. Về hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa hôm nay nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

## **2. Về biện pháp tư pháp:**

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 21 cm (thu tại hiện trường) và 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 34,1 cm là vật chứng trong vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T ngày 01/12/2020)

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND t. Đồng Nai;
- VKSND t. Đồng Nai;
- CA H. T;
- VKSND H. T;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

**Phan Ngọc Thành**